

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TPNĐ  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2022

V/v ly hôn giữa anh Trần Quý

Nghiên và chị Đoàn Thị H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Quý N, sinh năm 1956; căn cước công dân số 036056003057; nơi cư trú: Số 10A đường Tái T, phường 11, quận Tân B, thành phố HCM; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1973; căn cước công dân số: 036173004651; nơi cư trú: Số nhà 77/124 đường Trần Huy L, phường Trường T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 31-5-2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Quý N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân phường Trường Thi, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 31-7-2015. Sau khi kết hôn anh và chị Đoàn Thị H sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có lòng tin ở nhau, mỗi người sống một nơi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Đoàn Thị H có 02 con chung là Trần Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 26-10-2012 và Trần Quý Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 27-10-2012. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh đã làm thủ tục tặng cho chị H và hai con căn nhà tại địa chỉ số 26/49 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn N, quận Tân P, thành phố HCM để chị H và hai con có thêm điều kiện đảm bảo cuộc sống. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Tại bản tự khai ngày 14-6-2022 và tại phiên tòa, bị đơn là chị Đoàn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh Trần Quý N trình bày. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh N không chung thủy. Nay anh N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Trần Quý N có hai con chung là Trần Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 26-10-2012 và Trần Quý Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 27-10-2012, hiện hai con đang ở cùng chị. Chị không có quan điểm về việc nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không có quan điểm về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Tại bản tự khai ngày 14-6-2022 chị yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng là căn nhà tại địa chỉ 26/49 đường Tân Sơn N, phường Tân Q, thành phố HCM và căn nhà tại địa chỉ 7/6 đường Trần Thái T, phường 15 quận Tân B, thành phố HCM. Tại phiên tòa chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 2, phường Trường Thi, TPND nơi chị Đoàn Thị H cư trú cung cấp:*

Vợ chồng anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trường T, TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 31-7-2015. Chị Đoàn Thị H có đăng ký thường trú và cư trú tại: Số nhà 77/124 đường Trần Huy L, phường Trường T, TPND, tỉnh Nam Định. Chị H và anh N có 02 con chung là Trần Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 26-10-2012 và Trần Quý Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 27-10-2012. Đại diện tổ dân phố không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh N và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Tại đơn đề nghị đề ngày 15-7-2022, cháu Trần Ngọc A và cháu Trần Quý Minh A là con chung của anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố và mẹ.

*5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND tham gia phiên tòa có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, anh Trần Quý N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chị Đoàn Thị H vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được tổng đạt thông báo họp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Ngọc A và cháu Trần Quý Minh A. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Quý N không đề nghị Tòa án giải quyết, chị Đoàn Thị H không có quan điểm về cấp dưỡng nuôi con.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Quý N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Trần Quý N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Đoàn Thị H, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là chị Đoàn Thị H không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

#### *[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

##### **2.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Trần Quý N và Chị Đoàn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trường T, TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 31-7-2015. Như vậy hôn nhân giữa anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh N khai do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có lòng tin ở nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị H khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh N không chung thủy, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện quan hệ hôn nhân của anh chị không còn tồn tại trên thực tế. Vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh N, xử lý hôn giữa anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

##### **2.2. Về nuôi con:**

Anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H có hai con chung là Trần Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 26-10-2012 và Trần Quý Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 27-10-2012. Tại phiên tòa anh Trần Quý N khai nay anh tuổi đã cao không đảm bảo được việc trực tiếp nuôi con, hiện hai con đang ở với chị H, anh đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị H trình bày chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Ngọc A và cháu Trần Quý Minh A, chị trình bày chị không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con.

Xét hiện nay cháu Trần Ngọc A và cháu Trần Quý Minh A đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc hai con nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Ngọc A và cháu Trần Quý Minh A cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với qui định Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

### 2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Tại phiên tòa chị Đoàn Thị H không có quan điểm về cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Quý N khai nay anh tuổi đã cao, không có thu nhập, trong quá trình giải quyết vụ án anh và chị Đoàn Thị H đã tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết.

### 2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### [3] Án phí ly hôn sơ thẩm:

Tài liệu chứng cứ là căn cước công dân số 036056003057 do anh Trần Quý N cung cấp thể hiện anh Trần Quý N sinh năm 1956; căn cứ vào Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009 thì anh N được xác định là người cao tuổi nên được miễn án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Trần Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 26-10-2012 và Trần Quý Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 27-10-2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Quý N không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Đoàn Thị H không có quan điểm yêu cầu giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Anh Trần Quý N được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Anh Trần Quý N và chị Đoàn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án TPND;
- UBND phường Trường T, TPND (Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 31-7-2015);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**